

PHỤ LỤC
PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM NGHIỆP CHỦ LỰC TẬP TRUNG, BỀN VỮNG GẮN VỚI CHẾ BIẾN,
TIÊU THỤ SẢN PHẨM GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026 của UBND xa)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực trạng năm 2025	Kế hoạch đến năm 2030	Vùng trồng
1	Thông				
-	Diện tích	Ha	8.356,9	8.800	Khuổi Tà, Nà Phi, Nà Xóm, Nà Mu, Nà U, Bản Chành, Nà Phi,...
-	Sản lượng nhựa	Tấn	10.000	12.000	
-	Sản lượng gỗ	m ³	800	4.000	
-	Giá trị hàng hóa	Tỷ đồng	30	150	
2	Mắc ca				
-	Diện tích	Ha	7,5	15	Bản Chành, Kéo Cọ, Nà Xóm, Nà Phi, Khòn Cháo-Co Cai, Hợp Nhất,...
-	Năng suất	Tạ/ha	23,56	25	
-	Sản lượng	Tấn	17	38	
-	Giá trị/ha	Triệu đồng	36,5	50	
-	Giá trị hàng hóa	Tỷ đồng	17,6	38	
3	Cây trà hoa vàng, dược liệu				

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực trạng năm 2025	Kế hoạch đến năm 2030	Vùng trồng
-	Diện tích	Ha	12	25	Nhà Mu, Nhà Xóm, Khuổi Tà,...
-	Giá trị hàng hóa	Tỷ đồng	8	15	
4	Tổng đàn trâu	Con	153	180	Hợp Nhất, Nhà Phầy, Kéo Cọ...
5	Tổng đàn bò	Con	123	155	Bản Choong-Bản Miang, Nhà Phi, Bản Mới B...
6	Tổng đàn lợn	Con	217	300	Khòn Cháo – Co Cai, Khòn Sè, Hợp Nhất...
7	Tổng đàn gia cầm	Nghìn con	16.000	18.000	Khòn Cháo – Co Cai, Khòn Sè, Hợp Nhất, Phai Vài...
8	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	15	15	Bản Chành, Khòn Cháo – Co Cai